

ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO SƯ PHẠM Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Hàng Duy Thanh¹, Nguyễn Ngọc Hân¹

TÓM TẮT

Nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ đặt ra cho các trường đại học có đào tạo Sư phạm là đổi mới chương trình đào tạo (CTĐT). Bài viết tập trung nghiên cứu các xu hướng học tập, thực trạng chương trình đào tạo và đề xuất một số giải pháp đổi mới CTĐT Sư phạm của trường Đại học Kiên Giang.

Từ khóa: *Chương trình đào tạo, sinh viên Sư phạm, Trường Đại học Kiên Giang, chương trình Giáo dục phổ thông 2018.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với giải pháp đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học đặt ra yêu cầu đổi mới công tác đào tạo ở các cơ sở đào tạo giáo viên. Việc đào tạo giáo viên hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục. Nhiều trường Sư phạm còn chậm cập nhật, đổi mới CTĐT, đội ngũ giảng viên chậm đổi mới phương pháp giảng dạy, dẫn đến kết quả là sinh viên ra trường khó có thể bắt kịp được yêu cầu.

Hiện nay có nhiều nghiên cứu về đổi mới CTĐT, chẳng hạn của Nguyễn Phúc Chính và Trần Việt Cường (2019) nghiên cứu tập trung đề cập tới hoạt động phát triển chương trình đào tạo giáo viên phổ thông trong bối cảnh hiện nay của trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Đậu Thị Thu (2020) bài báo này giới thiệu những vấn đề cơ bản nhất về phát triển chương trình đào tạo giáo viên. Các kết quả thu được nhờ tổng hợp lý thuyết và thực tiễn về phát triển chương trình đào tạo ở Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Việc nghiên cứu nhằm xác định quy trình và nội dung phát triển chương trình đào tạo giáo viên có ý nghĩa quyết định trong việc phát triển Nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

Tuy đã có nhiều nghiên cứu, hội thảo về đổi mới công tác đào tạo giáo viên nhưng dường như lĩnh vực này vẫn chưa đạt được hiệu quả mong đợi, đặc điểm giáo dục của từng vùng miền có những đặc điểm riêng và chưa có một nghiên cứu nào về đổi mới đào tạo Sư phạm của tỉnh Kiên Giang đáp ứng yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Vì vậy, nhằm mục tiêu giúp sinh viên Sư phạm trường Đại học Kiên Giang ra trường đáp ứng được yêu cầu về đổi mới chương trình và sách giáo khoa. Nghiên cứu làm cơ sở cho nhà trường có định hướng đổi mới các CTĐT Sư phạm đang đào tạo.

¹ Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Kiên Giang. Email: hdthanh@vnkgu.edu.vn

2. NỘI DUNG NGHÊN CỨU

2.1. Các xu hướng học tập của sinh viên Sư phạm trước yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động ảnh hưởng đến giáo dục, làm cho giáo dục thay đổi để phục vụ cho sự phát triển của cuộc cách mạng này [5]. Trong nền giáo dục 4.0, có thể kể đến một số xu hướng học tập của sinh viên nói chung và sinh viên Sư phạm nói riêng như sau:

Học tập có thể được thực hiện bất cứ lúc nào bất cứ nơi nào. Các công cụ học trực tuyến mang lại cơ hội tuyệt vời cho việc học tập từ xa và tự học của sinh viên.

Việc học sẽ được cá nhân hóa cho từng sinh viên và sinh viên sẽ được giao các nhiệm vụ khó hơn sau khi đạt được một mức độ thành thạo nhất định.

Sinh viên có sự lựa chọn trong việc xác định cách họ muốn học. Mặc dù khóa học được thiết lập bởi các tổ chức/cơ quan chịu trách nhiệm về tài liệu giáo khoa, nhưng sinh viên vẫn được tự do lựa chọn các công cụ hoặc kỹ thuật học tập mà họ thích.

Sinh viên được tiếp xúc với nhiều bài học dựa trên dự án. Họ được yêu cầu phải áp dụng kiến thức và kỹ năng của mình trong việc hoàn thành một vài dự án ngắn hạn. Bằng cách tham gia vào các dự án, họ thực hành các kỹ năng tổ chức, cộng tác và quản lý thời gian hữu ích trong sự nghiệp học tập suốt đời trong tương lai của mình.

Sinh viên được tiếp xúc với thực hành nhiều hơn nữa thông qua kinh nghiệm thực địa như thực tập, các dự án cố vấn và các dự án hợp tác.

Sinh viên được tiếp xúc với dữ liệu lớn, trong đó họ được yêu cầu áp dụng kiến thức lý thuyết của mình để đưa ra những suy luận logic liên quan đến dữ liệu đó; và máy tính sẽ thực hiện phân tích thống kê, dự đoán các xu hướng trong tương lai được phân tích rút ra từ tập dữ liệu.

Sinh viên được đánh giá theo những tiêu chuẩn khác nhau và việc đánh giá sẽ vận dụng những tiêu chuẩn mới so với các tiêu chuẩn cũ đang áp dụng. Kiến thức thực tế của sinh viên có thể được đánh giá trong quá trình học tập, nhưng việc đánh giá năng lực vận dụng kiến thức của sinh viên có thể được kiểm tra khi họ thực hiện các dự án học tập trong thực tiễn.

Ý kiến của sinh viên được xem xét trong việc thiết kế và cập nhật giáo trình hàng năm. Việc thiết kế và cập nhật giáo trình còn phụ thuộc đầu vào của sinh viên vì căn cứ vào chất lượng đầu vào của sinh viên có thể thiết kế nội dung mới, phù hợp với trình độ của họ hơn cho từng năm học.

Sinh viên trở nên độc lập hơn trong việc học tập của chính mình, do đó buộc giảng viên phải đảm nhận một vai trò mới với tư cách là người hướng dẫn.

Các xu hướng của giáo dục hiện đại cho thấy sự thay đổi vai trò của cả sinh viên và giảng viên, trong đó giảng viên đóng vai trò người hướng dẫn để hỗ trợ quá trình chuyển đổi và xu hướng này đã mở ra một trang mới cho giáo dục đại học hướng tới đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội.

2.2. Thực trạng chương trình đào tạo Sư phạm tại Trường Đại học Kiên Giang

2.2.1. Kết quả đối sánh chương trình đào tạo Giáo dục Tiểu học

CTĐT Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Kiên Giang cũng được đối sánh với CTĐT Giáo dục Tiểu học của các Trường Đại học khác để làm cơ sở đánh giá, cải tiến, phát triển chương trình. Cụ thể CTĐT của các trường như:

CTĐT Giáo dục Tiểu học của Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sài Gòn.

CTĐT Giáo dục Tiểu học của Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

CTĐT Giáo dục Tiểu học của Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 1. Đối sánh CTĐT Giáo dục Tiểu học

STT	CTĐT của trường	Khối kiến thức đại cương		Khối kiến thức cơ sở ngành		Khối kiến thức chuyên ngành, nghiệp vụ		Tổng số Tín chỉ
		Số TC	Tỉ lệ (%)	Số TC	Tỉ lệ (%)	Số TC	Tỉ lệ (%)	
1	Trường Đại học Sài Gòn	34 TC (Bắt buộc: 32, tự chọn: 2)	23,3	27 TC (Bắt buộc: 19, tự chọn: 8)	18,5	85 TC (Bắt buộc: 79, tự chọn: 6)	58,2	146 TC
2	Trường Đại học Đồng Tháp	39 TC (Bắt buộc: 35, tự chọn: 4)	28,9	60 TC (Bắt buộc: 60, tự chọn: 0)	44,4	36 TC (Bắt buộc: 22, tự chọn: 14)	26,7	135 TC
3	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	34 TC (Bắt buộc: 22, tự chọn: 12)	25	45 TC (Bắt buộc: 27, tự chọn: 18)	33	57 TC (Bắt buộc: 39, tự chọn: 18)	42	136 TC
4	Trường Đại học Kiên Giang	49 TC (Bắt buộc: 49, tự chọn: 0)	37,1	41 TC (Bắt buộc: 36, tự chọn: 5)	31,1	42 TC (Bắt buộc: 30, tự chọn: 12)	31,8	132 TC

Kết quả cho thấy CTĐT Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Kiên Giang so với các trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Kiên Giang có số tín chỉ và tỉ lệ của nhóm kiến thức đại cương tương đương nhau và phù hợp với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo về CTĐT trình độ Đại học. Tuy nhiên, không có nhiều học phần tự chọn và số tín chỉ khối kiến thức chuyên ngành thấp hơn so với CTĐT của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và so với CTĐT của trường Đại học Đồng Tháp thì có số tín chỉ các học phần chuyên ngành cao hơn. Đối với CTĐT của trường Đại học Sài Gòn thì tập trung nhiều vào khối kiến thức chuyên ngành giúp cho sinh viên có nhiều lựa chọn, có thể đi theo hướng giảng dạy hoặc nghiên cứu sau khi tốt nghiệp. Điều này phụ thuộc vào cách tiếp cận khi xây dựng chương trình, quy định và mục tiêu chương trình theo từng trường.

2.2.2. Ưu điểm và hạn chế của chương trình đào tạo Sư phạm Trường Đại học Kiên Giang

Ưu điểm

Mục tiêu CTĐT Sư phạm xác định rõ ràng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội về lĩnh vực đào tạo giáo viên trong thời đại cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Mục tiêu CTĐT Sư phạm được xây dựng phù hợp với tầm nhìn sứ mạng của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu của Giáo dục Đại học.

Chuẩn đầu ra ngành Sư phạm được xác định rõ ràng, súc tích, phản ánh được mục tiêu của CTĐT, đảm bảo khối lượng kiến thức và kỹ năng người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT; chuẩn đầu ra thể hiện các mức độ giảng dạy và trình độ năng lực mà người học cần phải đạt được, vì vậy có thể đo lường và đánh giá được. Chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ Đại học ngành Sư phạm được xây dựng, rà soát, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện định kỳ theo quy định của Trường.

Việc xây dựng CTĐT được thực hiện theo quy trình và biểu mẫu rõ ràng. Các thông tin trong bản mô tả CTĐT Sư phạm được thể hiện đầy đủ và tường minh; Bản mô tả CTĐT Sư phạm luôn cập nhật những vấn đề theo các xu hướng đào tạo và nghiên cứu mới trên thế giới trên cơ sở phân tích đối sánh với các trường Đại học khác trong và ngoài nước phù hợp nhu cầu của thị trường lao động về lĩnh vực đào tạo giáo viên. Đề cương các học phần của ngành Sư phạm được rà soát, đánh giá và điều chỉnh định kỳ hằng năm. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần ngành Sư phạm được công bố công khai rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau (công bố công khai trên website, trong buổi gặp mặt người học đầu khoá học, sinh hoạt với cố vấn học tập,...), tạo điều kiện cho bên liên quan dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

Hạn chế

Qua sự nghiên cứu, phân tích ý kiến của nhiều giảng viên và các chuyên gia giáo dục thì CTĐT Sư phạm của trường hiện nay có các tồn tại là:

Bản mô tả CTĐT Sư phạm được xác định: việc khảo sát các bên liên quan chưa được rộng rãi và đa dạng, trong xây dựng và cập nhật đề cương các học phần thì các ý kiến đóng góp của cựu người học còn hạn chế. Đồng thời, việc công bố công khai bản mô tả CTĐT và đề cương học phần ngành Sư phạm chưa đa dạng đối tượng.

Trong CTĐT cơ bản vẫn nặng về lý thuyết, chưa thể hiện rõ được phát triển năng lực cho sinh viên đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông hiện nay nên đã gây khó khăn cho sinh viên khi vận dụng trong dạy học ở tiểu học.

Sinh viên chưa được trang bị một cách hợp lý các năng lực về giáo dục toàn diện, nhất là về năng lực nghề nghiệp, về tham vấn học đường, về các tổ chức hoạt động trải nghiệm...

Số lượng các học phần quá lớn vì sinh viên phải học rất nhiều môn, nhưng nội dung lại dàn trải, thiếu trọng tâm. Trong số đó có đến một nửa thời gian học các môn đại cương và các môn khoa học chính trị. Do vậy, kiến thức mà sinh viên tiếp thu được không sâu. Khối kiến thức nghiệp vụ Sư phạm còn ít nên việc rèn các kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên như: Kỹ năng giao tiếp, diễn đạt, thuyết trình, làm việc nhóm, tư duy phê phán, giải quyết vấn đề... còn hạn chế. Chương trình cũng chưa tạo điều kiện cho việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và hiệu quả.

Nội dung các học phần Tâm lí học, Giáo dục học vẫn nặng về lí thuyết và có tính chất hàn lâm, chưa thực sự gắn kết và bắt kịp với sự biến đổi ngày càng phức tạp ở thực tế phổ thông. sinh viên chưa được trải nghiệm trong các tình huống cụ thể trong dạy học và giáo dục ở trường phổ thông. Bởi vậy, sinh viên cảm thấy ít gắn bó với môn học này và mang tâm lí học đối phó. Kết quả là, nhiều sinh viên ra trường gặp khó khăn và lúng túng trước những tình huống mà sinh viên gặp phải ở trên lớp.

Các học phần về phương pháp dạy học nhà trường tuy đã cố gắng trang bị cho sinh viên nắm vững hệ thống các phương pháp dạy học và cập nhật những vấn đề đổi mới về phương pháp giảng dạy ở phổ thông, song vẫn còn khoảng cách giữa lí thuyết và thực tiễn, giữa đào tạo ở trường Đại học với thực tế giảng dạy ở trường phổ thông. Nhiều sinh viên khi thực tập Sư phạm rất ngỡ ngàng, lúng túng trước những yêu cầu của giáo viên hướng dẫn trường phổ thông (như cách lập kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy; trình bày bài giảng, sử dụng các phương tiện, đồ dùng trực quan, tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục ngoài giờ lên lớp...).

2.3. Một số giải pháp đổi mới đào tạo sinh viên Sư phạm ở Trường Đại học Kiên Giang

Trước yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông, CTĐT của trường Đại học Kiên Giang được đổi mới theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp. Xác định nhiệm vụ quan trọng đó, từ năm 2022, Nhà trường đã tiến hành rà soát và cải tiến CTĐT các ngành Sư phạm Toán học và Giáo dục Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học và bám sát chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.3.1. Đổi mới xây dựng, rà soát, điều chỉnh, phát triển chương trình đào tạo Sư phạm

Căn cứ vào Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT [4], trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn phát triển CTĐT ở Trường Đại học Kiên Giang, theo tác giả, việc rà soát, điều chỉnh, phát triển CTĐT Sư phạm có thể được thực hiện theo sáu bước cụ thể sau đây:

Bước 1. Lập kế hoạch phát triển CTĐT

Nghiên cứu phân tích, đánh giá đặc điểm của thị trường lao động; Những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực, phẩm chất người học cần đạt được sau tốt nghiệp; lựa chọn các mô đun kiến thức và các hoạt động để đạt chuẩn đầu ra.

Khảo sát các bên liên quan như: Nhà sử dụng lao động, nhà quản lý, nhà khoa học, giảng viên, Cựu sinh viên về yêu cầu của thị trường lao động, sự phù hợp của CTĐT với yêu cầu thực tiễn Giáo dục phổ thông, sự thích ứng của sinh viên sau tốt nghiệp với hoạt động nghề nghiệp nhằm xác định kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm người học cần đạt được sau tốt nghiệp làm căn cứ phát triển CTĐT.

Bước 2. Rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT Sư phạm hiện hành

Mục tiêu của CTĐT phải phản ánh được mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với những quy định của Đảng và Nhà nước về giáo dục, giáo dục đại học. Mục tiêu của CTĐT cần được xác định ở hai cấp độ: Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể.

Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng dựa trên triết lý giáo dục, tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu giáo dục của Trường; mục tiêu của CTĐT; tham khảo, đối chiếu với CTĐT của một số nước trên thế giới; khung trình độ quốc gia; đảm bảo khối lượng kiến thức tối thiểu theo

quy định; đáp ứng yêu cầu năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp; Căn cứ vào các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT, đánh giá giảng viên và cán bộ quản lý Giáo dục.

Chuẩn đầu ra của CTĐT phải được xác định một cách cụ thể, rõ ràng giúp sinh viên định hướng, tổ chức, điều khiển, điều chỉnh, kiểm tra quá trình học tập, rèn luyện của bản thân. Có thể sử dụng thang nhận thức Bloom để xác định mức độ nhận thức/năng lực của người học đạt được ở từng chuẩn đầu ra.

Khảo sát các bên liên quan về mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT làm căn cứ để điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

Bước 3. Rà soát và điều chỉnh khung CTĐT đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra bao gồm các nội dung cụ thể như sau

Đánh giá hiệu quả, mức độ đáp ứng yêu cầu của CTĐT đang thực hiện so với mục tiêu, chuẩn đầu ra.

Rà soát, chỉnh sửa khung CTĐT hiện hành nhằm đảm bảo các năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra.

Đối sánh CTĐT với các CTĐT tương đương trong và ngoài nước.

Hoàn thiện dự thảo khung chương trình đào tạo.

Khảo sát các bên liên quan về khung chương trình đào tạo.

Xác định sự đóng góp của các môn học vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Bước 4. Điều chỉnh đề cương học phần đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

Cần điều chỉnh đề cương học phần theo hướng xác định rõ và tăng cường rèn luyện năng lực cho sinh viên thông qua các giờ thực hành, thảo luận, bài tập, thực tế môn học,... đề cương học phần cần phải trả lời được các câu hỏi sau: “Môn học đáp ứng từng chuẩn đầu ra của CTĐT ở mức độ nào?”; “Sau khi học xong môn học, sinh viên cần phải đạt được những chuẩn kiến thức, năng lực, phẩm chất nào?”. Đề cương học phần phải thể hiện rõ ở từng chương, mục, môđun kiến thức, ứng với mỗi nội dung tri thức giảng viên sử dụng những phương pháp dạy học nào? Sinh viên thực hiện nhiệm vụ học tập như thế nào? Cách thức đánh giá ra sao? Cần đặc biệt chú trọng đổi mới các phương pháp dạy học, tập trung vào việc đánh giá năng lực của người học.

Cần khảo sát, lấy ý kiến đóng góp của nhà sử dụng lao động, giảng viên, cựu sinh viên, sinh viên,... về đề cương học phần, trên cơ sở đó bổ sung thêm các môđun kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra và đáp ứng yêu cầu thực tiễn Giáo dục phổ thông.

Bước 5. Xây dựng bản mô tả CTĐT

Bản mô tả CTĐT cần phải thể hiện rõ mục tiêu đào tạo của chương trình là gì; kết thúc CTĐT, người học sẽ đạt được những kiến thức, kỹ năng, thái độ nào; khung CTĐT bao gồm những khối kiến thức nào? Chúng có ý nghĩa ra sao trong CTĐT? Mức độ đóng góp của các môn học vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT như thế nào; các môn học được sắp xếp như thế nào trong từng học kỳ; nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trong từng môn học là gì?,...

Bước 6. Tiếp tục hoàn thiện chương trình.

Ít nhất 2 năm một lần, căn cứ vào những thay đổi trong quy định của nhà nước, của cơ sở đào tạo; những tiến bộ mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành, chuyên ngành; các

vấn đề kinh tế xã hội; kết quả nghiên cứu liên quan đến CTĐT; phản hồi của các bên liên quan,... các trường phải tổ chức đánh giá, sửa đổi, cập nhật CTĐT.

2.3.2. Đổi mới xây dựng đề cương chi tiết học phần đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực người học

Đảm bảo thành công cho CTĐT phụ thuộc căn bản vào việc xây dựng đề cương chi tiết học phần. Mỗi học phần khi xác định những nội dung cụ thể cần phải chứng tỏ rằng chúng có ảnh hưởng tích cực đến việc hình thành năng lực cần có ở người học.

Trong các CTĐT được xây dựng mới, chúng tôi đã bổ sung 1 trong số các học phần với nội dung cụ thể sau:

Học phần rèn nghiệp vụ Sư phạm được xây dựng nội dung dựa trên căn cứ quan trọng là ý kiến của cựu sinh viên, các giáo viên phổ thông. Vì họ là những người nhận rõ những hạn chế của bản thân khi bắt đầu hành nghề và những kỹ năng nào là thật sự cần thiết đối với người giáo viên. Mỗi buổi học như vậy có 2 tiết giảng viên hướng dẫn và 2 tiết tự thực hành. Nội dung Rèn nghiệp vụ còn được thiết kế theo tiến độ các học phần nghiệp vụ khác. Do đó, các học phần nghiệp vụ được thực hiện đồng bộ nhằm đảm bảo quy trình rèn kỹ năng nghề nói chung cho sinh viên.

Học phần tổ chức hoạt động trải nghiệm được đưa vào chương trình nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Học phần hướng tới việc rèn luyện kỹ năng thiết kế hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Nội dung học phần mang tính tích hợp cao giữa các môn học, gắn kết môn học với thực tiễn, cũng là gắn Nhà trường với thực tiễn xã hội. Tích hợp và gắn với thực tiễn là điểm mới trong xây dựng đề cương theo tinh thần đổi mới, khác biệt với tính hàn lâm và phân hóa trước đây.

2.3.3. Tăng cường thực tập, thực tế của sinh viên trong quá trình đào tạo

Thực tập Sư phạm là nội dung bắt buộc trong các CTĐT Sư phạm. Mục đích của việc thực tập Sư phạm rõ ràng là rèn nghề và tạo môi trường cho sinh viên làm quen với công việc thực tế. Để sinh viên Sư phạm có được sự chuẩn bị kỹ càng cũng như xác định định hướng nghề nghiệp rõ ràng, nội dung thực tập, thực tế của sinh viên Sư phạm cần có sự thay đổi.

Một số giải pháp cụ thể có thể áp dụng trong các trường Sư phạm như: tăng thời lượng thực tập Sư phạm, có thể cho sinh viên đi thực tập ngay từ năm thứ 2; phối hợp với các giáo viên cốt cán ở phổ thông tham gia hướng dẫn sinh viên một số nội dung rèn nghiệp vụ Sư phạm.

2.3.4. Đưa đội ngũ giảng viên Sư phạm xuống thực giảng ở các trường phổ thông

Khi tất cả trường phổ thông đứng trước yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, chương trình môn học để chuẩn bị cho việc sử dụng sách giáo khoa phổ thông mới thì các giáo viên phổ thông được tập huấn rất nhiều, đồng thời cũng gặp nhiều khó khăn. Do đó, giảng viên ở các trường Đại học có đào tạo Sư phạm cần phải tiếp xúc trực tiếp, cũng như tiên phong trong công cuộc đổi mới và tháo gỡ các khó khăn cho giáo viên. Bên cạnh việc nghiên cứu lý luận về đổi mới phương pháp dạy học hay kiểm tra đánh giá, bản thân giảng viên Sư phạm, đặc biệt là các giảng viên bộ môn phương pháp giảng dạy cần thâm

nhập hơn nữa vào thực tiễn dạy học ở phổ thông. Từ đó, các giảng viên sẽ được nghiên cứu sâu hơn về chương trình giáo dục phổ thông và phương pháp dạy học để đưa ra những cải tiến trong CTĐT và rèn nghiệp vụ cho sinh viên. Ngoài ra, các mạng lưới trao đổi chuyên môn giữa giáo viên và giảng viên được hình thành, tạo thuận lợi cho cả giảng viên và giáo viên nghiên cứu và thực hiện các giải pháp đổi mới.

2.3.5. Khẳng định chất lượng đào tạo giáo viên qua công tác đảm bảo chất lượng

Xu thế hội nhập và quốc tế hóa mạnh mẽ đặt ra không ít cơ hội và thách thức cho các cơ sở đào tạo trong đó có sự cạnh tranh kèm theo yêu cầu về đổi mới để tạo ra những giá trị khác biệt gắn với yếu tố chất lượng. Việc quan tâm và đầu tư cho yếu tố chất lượng, hướng tới tạo một giá trị văn hóa - văn hóa chất lượng là yêu cầu sống còn của mỗi nhà trường. Từ phía Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã có rất nhiều văn bản quy định về việc đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng, gắn tiêu chí chất lượng với việc giao chỉ tiêu tuyển sinh, bồi dưỡng giáo viên,... Về phía các trường Sư phạm, để nâng cao chất lượng đào tạo trong mỗi nhà trường hướng tới tạo thành văn hóa chất lượng, cần thực hiện nhiều giải pháp như sau:

Thường xuyên tự đánh giá chất lượng đào tạo qua các kênh lấy ý kiến phản hồi của người học và của đối tượng quản lý, sử dụng lao động.

Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng trong mỗi trường Sư phạm hoặc cơ sở đào tạo giáo viên, thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục để khẳng định với xã hội về chất lượng đào tạo giáo viên của Nhà trường.

3. KẾT LUẬN

Để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông thì CTĐT trong các trường Sư phạm phải thực sự thay đổi theo một yêu cầu: Phát triển năng lực và phẩm chất của sinh viên Sư phạm và hướng tới năng lực dạy học phát triển năng lực và phẩm chất học sinh của những sinh viên đó. Quá trình đổi mới này đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng chung của đội ngũ giảng viên và lãnh đạo trường. Đổi mới CTĐT Sư phạm ở trường Đại học Kiên Giang nói riêng và các cơ sở đào tạo giáo viên nói chung không chỉ đổi mới ở cách thức xây dựng chương trình hay mục tiêu xây dựng mà đòi hỏi thay đổi từ nhận thức đến hành vi của lãnh đạo và giảng viên, những người điều hành, thực thi CTĐT và chú trọng đến các bên liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Những vấn đề chung về phát triển CTĐT giáo viên*, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên phổ thông của các cơ sở đào tạo giáo viên*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Hà Nội.
- [3] Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học*.

- [4] Nguyễn Phúc Chinh, Trần Việt Cường (2019), Phát triển chương trình đào tạo giáo viên phổ thông trong bối cảnh hiện nay, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, số 198(05), tr 105-112.
- [5] Ngô Thị Kim Dung (2018), Phương thức tổ chức dạy và học đại học trong kỷ nguyên kỹ thuật số, *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Đổi mới căn bản và toàn diện hoạt động đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [6] Nguyễn Vinh Hiền (2016), Nhiệm vụ của Nhà trường, cán bộ quản lý và giáo viên trước yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa, *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, số 02(10).
- [7] Đậu Thị Thu (2020), Phát triển chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, số 225(04), tr.15-20.

RESEARCHING AND RENEWING THE TRAINING PROGRAM FOR PEDAGOGICAL AT KIEN GIANG UNIVERSITY TO MEET THE REQUIREMENTS OF REFORMING THE 2018 GENERAL SCHOOL EDUCATION CURRICULUM

Hang Duy Thanh, Nguyen Ngoc Han

ABSTRACT

In order to meet the requirements of reforming the 2018 general school education curriculum, the task for universities with pedagogy training is to renew the pedagogical training program to meet the requirements of general school education reform. The article focuses on researching learning trends, the current status of the training program and proposing solutions to innovate the pedagogical training program of Kien Giang University.

Keywords: *Training program, Pedagogy student, Kien Giang University, General Education Program since 2018.*

* Ngày nộp bài: 7/4/2022; Ngày gửi phản biện: 10/5/2022; Ngày duyệt đăng: 28/2/2023